

Số: 24/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 4 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng nghề

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/2013/QĐ-BLĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về việc ban hành Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong đào tạo nghề hệ chính quy;

Căn cứ kết quả thi tốt nghiệp của sinh viên cao đẳng nghề khóa 37 CDN (2012 - 2015) và khóa 36 CDN về thi lại tốt nghiệp cùng khóa 37 CDN;

Căn cứ biên bản xét tốt nghiệp của Hội đồng thi tốt nghiệp cao đẳng nghề khóa 37 CDN họp ngày 4/5/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 126 sinh viên (bao gồm 121 sinh viên khóa 37 CDN, 5 sinh viên khóa 36 CDN) tốt nghiệp **CAO ĐẲNG NGHỀ** có danh sách kèm theo, gồm các nghề sau:

TT	Nghề	Sinh viên tốt nghiệp	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình khá	Trung bình
1	Quản trị cơ sở dữ liệu	9	0	0	3	1	5
2	Điện công nghiệp	33	0	4	17	12	0
3	Điện tử công nghiệp	14	0	1	9	2	2
4	Cắt gọt kim loại	22	0	1	3	18	0
5	Công nghệ ô tô	36	0	1	16	18	1
6	Kế toán doanh nghiệp	12	3	3	3	3	0
Tổng cộng		126	3	10	51	54	8

Điều 2. Trưởng các Phòng, Khoa liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Tổng cục Dạy nghề (để báo cáo);
- Sở LĐTBXH Vĩnh Long (để báo cáo);
- Như điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Lao Hùng Phi

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG NGHỀ

(Kèm theo quyết định số: 24/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 4 tháng 5 năm 2015)

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHỀ	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	GHI CHÚ
1-/ KHÓA 37 CĐN (Thời gian đào tạo: Từ 10/2012 - 4/2015)								
1	12401001	Nguyễn Minh Anh	Nam	12/12/1994	Trà Vinh	Quản trị cơ sở dữ liệu	Trung bình	
2	12401002	Võ Trường Giang	Nam	15/5/1991	Cửu Long	Quản trị cơ sở dữ liệu	Trung bình	
3	12401006	Nguyễn Rô Líl	Nam	01/01/1993	Vĩnh Long	Quản trị cơ sở dữ liệu	Khá	
4	12401008	Quan Trọng Nghĩa	Nam	31/5/1994	Vĩnh Long	Quản trị cơ sở dữ liệu	Khá	
5	12401014	Võ Văn Phồ	Nam	30/11/1994	Vĩnh Long	Quản trị cơ sở dữ liệu	Trung bình khá	
6	12401016	Trần Hồng Phúc	Nam	01/4/1991	Đồng Tháp	Quản trị cơ sở dữ liệu	Khá	
7	12401029	Nguyễn Hoàng Yến	Nữ	01/9/1992	Vĩnh Long	Quản trị cơ sở dữ liệu	Trung bình	
8	12402077	Dương Phú Ân	Nam	09/02/1990	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Giỏi	
9	12402004	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	29/3/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá	
10	12402005	Nguyễn Phúc Chương	Nam	23/8/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá	
11	12402007	Phạm Quốc Cường	Nam	26/7/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Giỏi	
12	12402008	Phạm Phú Cường	Nam	05/02/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
13	12402078	Lê Hoàng Đạt	Nam	15/01/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
14	12402079	Phạm Quốc Đạt	Nam	22/12/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
15	12402080	Nguyễn Thành Đạt	Nam	10/4/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
16	12402010	Nguyễn Tường Di	Nam	10/5/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá	
17	12402011	Nguyễn Thanh Duy	Nam	26/3/1987	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá	
18	12402012	Võ Hoàng Em	Nam	08/10/1994	Đồng Tháp	Điện công nghiệp	Khá	
19	12402013	Nguyễn Trường Giang	Nam	20/01/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá	
20	12402014	Trần Vũ Trường Giang	Nam	19/5/1993	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Giỏi	
21	12402015	Huỳnh Nhật Giang	Nam	13/02/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
22	12402017	Nguyễn Trung Hiền	Nam	10/10/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
23	12402019	Mai Nguyễn Hữu Hiệp	Nam	19/02/1991	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Giỏi	
24	12402018	Nguyễn Duy Hiếu	Nam	16/8/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
25	12402026	Trần Vũ Khương	Nam	20/10/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
26	12402031	Võ Thành Liêm	Nam	28/10/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Trung bình khá	

TT.	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHỀ	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	GHI CHÚ
27	12402029	Nguyễn Duy Linh	Nam	15/8/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá	
28	12402028	Nguyễn Hữu Lộc	Nam	25/01/1994	Tiền Giang	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
29	12402036	Nghiêm Thành Nam	Nam	22/02/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
30	12402042	Nguyễn Hoàng Nhân	Nam	23/7/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá	
31	12402046	Trần Bá Duy Quang	Nam	11/5/1992	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá	
32	12402070	Nguyễn Duy Tâm	Nam	17/11/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Trung bình khá	
33	12402071	Đinh Mạnh Tân	Nam	19/4/1992	Nghệ An	Điện công nghiệp	Khá	
34	12402073	Nguyễn Nhựt Tân	Nam	10/7/1988	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá	
35	12402057	Đàm Văn Thái	Nam	04/9/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá	
36	12402051	Mai Tuấn Thanh	Nam	14/4/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá	
37	12402054	Phan Công Thành	Nam	25/4/1993	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá	
38	12402067	Huỳnh Quốc Trí	Nam	25/8/1994	Tiền Giang	Điện công nghiệp	Khá	
39	12402063	Nguyễn Chí Trung	Nam	05/12/1994	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá	
40	12402064	Huỳnh Quốc Trung	Nam	17/11/1993	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá	
41	12403001	Trần Nguyễn Hoàng An	Nam	21/02/1993	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp	Trung bình khá	
42	12403005	Võ Nguyễn Duy Chinh	Nam	19/10/1993	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp	Khá	
43	12403006	Nguyễn Thành Công	Nam	01/01/1994	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp	Khá	
44	12403042	Mai Thanh Đạt	Nam	20/9/1994	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp	Khá	
45	12403008	Lê Văn Dương	Nam	24/01/1987	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp	Trung bình	
46	12403016	Bùi Hữu Lãm	Nam	25/9/1993	Bến Tre	Điện tử công nghiệp	Khá	
47	12403013	Tổng Phước Lộc	Nam	22/12/1993	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp	Khá	
48	12403014	Nguyễn Hữu Lợi	Nam	07/11/1992	Đồng Tháp	Điện tử công nghiệp	Khá	
49	12403027	Nguyễn Tấn Phát	Nam	15/10/1993	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp	Khá	
50	12403025	Lê Khánh Phương	Nam	27/9/1994	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp	Giỏi	
51	12403037	Võ Thanh Tân	Nam	25/6/1993	Tiền Giang	Điện tử công nghiệp	Khá	
52	12403033	Trần Hoàng Thái	Nam	20/5/1994	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp	Trung bình	
53	12403036	Trần Minh Tiến	Nam	20/01/1994	Đồng Tháp	Điện tử công nghiệp	Trung bình khá	
54	12403039	Nguyễn Thanh Tường	Nam	10/4/1994	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp	Khá	
55	12404002	Lê Việt Cường	Nam	25/9/1991	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHỀ	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	GHI CHÚ
56	12404032	Tô Quốc Đại	Nam	09/02/1993	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
57	12404031	Lê Hải Đăng	Nam	07/6/1994	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
58	12404005	Đặng Hồng Gấm	Nam	01/12/1989	Cửu Long	Cắt gọt kim loại	Khá	
59	12404009	Đỗ Trọng Hân	Nam	06/10/1994	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Khá	
60	12404006	Trương Chiến Hiệp	Nam	06/ 7/1994	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
61	12404007	Nguyễn Quốc Huy	Nam	27/4/1994	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
62	12404008	Trần Quang Huy	Nam	04/11/1992	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
63	12404010	Lê Hoàng Khanh	Nam	16/4/1994	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
64	12404011	Huỳnh Anh Khoa	Nam	26/10/1994	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
65	12404014	Trương Văn Nghĩa	Nam	03/9/1993	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
66	12404015	Nguyễn Hàng Chức Nguyễn	Nam	19/12/1993	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
67	12404017	Thái Châu Thành Phát	Nam	09/7/1994	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
68	12404016	Hồ Thanh Phương	Nam	20/6/1994	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
69	12404018	Hồ Nhật Thanh	Nam	01/04/1994	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
70	12404019	Lâm Trọng Kiến Thức	Nam	20/01/1994	Trà Vinh	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
71	12404026	Nguyễn Thanh Trí	Nam	16/02/1994	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
72	12404023	Hà Bảo Trung	Nam	19/12/1992	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
73	12404024	Lê Thành Trung	Nam	26/4/1994	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Khá	
74	12404025	Nguyễn Hoàng Trung	Nam	01/12/1993	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
75	12405002	Phan Phúc An	Nam	24/5/1994	TP Hồ Chí Minh	Công nghệ ô tô	Khá	
76	12405004	Lê Hồng Có	Nam	01/01/1994	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
77	12405007	Võ Thanh Cơ	Nam	21/11/1993	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá	
78	12405006	Trịnh Minh Công	Nam	29/6/1993	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
79	12405071	Nguyễn Phước Đang	Nam	25/02/1994	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá	
80	12405076	Đỗ Thành Đạt	Nam	28/6/1994	Bến Tre	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
81	12405073	Nguyễn Thành Điền	Nam	02/02/1987	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Giỏi	
82	12405074	Trần Ga Đô	Nam	22/6/1992	Cà Mau	Công nghệ ô tô	Khá	
83	12405009	Nguyễn Tấn Dương	Nam	15/9/1994	Sóc Trăng	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
84	12405010	Nguyễn Hoàng Giang	Nam	09/12/1993	Trà Vinh	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHỀ	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	GHI CHÚ
85	12405014	Nguyễn Minh Hữu	Nam	06/11/1992	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
86	12405018	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	09/02/1993	Bến Tre	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
87	12405019	Nguyễn Văn Lộc	Nam	15/10/1993	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
88	12405024	Nguyễn Văn Minh	Nam	04/3/1992	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá	
89	12405030	Lê Nghĩa Nhân	Nam	14/11/1994	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Trung bình	
90	12405031	Trần Thanh Nhân	Nam	05/6/1993	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá	
91	12405032	Trang Hồng Như	Nam	26/6/1993	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá	
92	12405028	Vò Minh Nhựt	Nam	1993	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
93	12405035	Huỳnh Thanh Phong	Nam	06/10/1993	Bến Tre	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
94	12405034	Nguyễn Tấn Phúc	Nam	21/09/1993	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá	
95	12405037	Huỳnh Văn Phương	Nam	10/3/1994	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
96	12405039	Trần Thế Quan	Nam	26/5/1989	Cửu Long	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
97	12405044	Võ Huỳnh Hữu Sơn	Nam	20/10/1994	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
98	12405045	Trương Lê Trường Sơn	Nam	10/02/1993	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
99	12405043	Bùi Dương Sử	Nam	10/5/1993	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá	
100	12405046	Võ Truyền Thanh	Nam	02/8/1991	Trà Vinh	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
101	12405048	Lê Hữu Thanh	Nam	08/12/1993	Trà Vinh	Công nghệ ô tô	Khá	
102	12405052	Đặng Hữu Thành	Nam	04/4/1994	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
103	12405057	Nguyễn Minh Tiến	Nam	15/6/1994	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá	
104	12405065	Nguyễn Thành Tính	Nam	08/8/1994	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá	
105	12405066	Thạch Tính	Nam	08/5/1992	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá	
106	12405070	Nguyễn Hoàng Việt	Nam	24/7/1994	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
107	12405067	Lê Hoàng Bảo Vũ	Nam	05/8/1994	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Trung bình khá	
108	12405068	Phan Thanh Vũ	Nam	02/01/1994	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá	
109	12405069	Lê Thanh Vũ	Nam	29/12/1994	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá	
110	12406001	Nguyễn Thị Thủy An	Nữ	07/3/1989	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc	
111	12406002	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	04/3/1994	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Khá	
112	12406004	Dương Thị Thùy Dương	Nữ	21/01/1993	Trà Vinh	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc	
113	12406003	Ngô Thị Thúy Duy	Nữ	10/10/1983	Cửu Long	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc	

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHỀ	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	GHI CHÚ
114	12406006	Nguyễn Thị Tuyết Hà	Nữ	19/12/1993	Cần Thơ	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi	
115	12406009	Mai Hồng Ngọc	Nữ	20/12/1993	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi	
116	12406015	Nguyễn Thị Thúy Oanh	Nữ	01/5/1994	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Trung bình khá	
117	12406017	Trần Ngọc Sơn	Nam	13/01/1991	Kiên Giang	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi	
118	12406021	Tô Ngọc Thạch	Nam	13/6/1990	Cà Mau	Kế toán doanh nghiệp	Khá	
119	12406019	Đặng Nguyễn Anh Thư	Nữ	25/5/1992	Trà Vinh	Kế toán doanh nghiệp	Khá	
120	12406018	Nguyễn Chí Thuận	Nam	05/3/1993	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Trung bình khá	
121	12406026	Võ Hoàng Tuấn	Nam	26/3/1994	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Trung bình khá	

2-/ KHÓA 36 CDN (Thời gian đào tạo: Từ 10/2011 - 4/2014)

122	11424017	Trần Thanh Phong	Nam	16/9/1984	Cửu Long	Quản trị cơ sở dữ liệu	Trung Bình	
123	11424006	Phạm Hoàn Hào	Nam	22/7/1993	Tiền Giang	Quản trị cơ sở dữ liệu	Trung Bình	
124	11422002	Nguyễn Quang Đạt	Nam	19/10/1993	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Giỏi	
125	11422004	Trần Vũ Khanh	Nam	18/4/1993	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại	Trung bình khá	
126	11421015	Hồ Đăng Khoa	Nam	16/10/1993	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá	

HIỆU TRƯỞNG *kar*



TS. Lao Hùng Phi

Điều 2. Trưởng các Phòng, Khoa liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách làm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

HIỆU TRƯỞNG

Kính gửi:
 - Tổng cục Dạy nghề (để báo cáo);
 - SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Vĩnh Long (để báo cáo);
 - Như điều 2;
 - Lưu VT.

Số: 96/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng nghề

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về việc ban hành Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong đào tạo nghề hệ chính quy;

Căn cứ kết quả thi tốt nghiệp của sinh viên Cao đẳng nghề khóa 39 CDN Liên thông và khóa 36, 37 CDN về thi lại tốt nghiệp cùng khóa 39 CDN Liên thông;

Căn cứ biên bản xét tốt nghiệp của Hội đồng thi tốt nghiệp cao đẳng nghề khóa 39 CDN Liên thông họp ngày 06/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 22 sinh viên (bao gồm 20 sinh viên khóa 39 CDN Liên thông, 2 sinh viên khóa 36, 37 CDN) tốt nghiệp **CAO ĐẲNG NGHỀ** có danh sách kèm theo:

TT	Nghề	Sinh viên tốt nghiệp	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình khá	Trung bình
1	Điện công nghiệp	22	0	3	16	3	0
Tổng cộng		22	0	3	16	3	0

Điều 2. Các Ông trưởng, phó các Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Dạy nghề (để báo cáo);
- Sở LĐTBXH Vĩnh Long (để báo cáo);
- Như điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Lao Hùng Phi

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG NGHỀ

NGHỀ: ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số: 96/QĐ-DHSPKTVL-ĐT ngày 10 tháng 11 năm 2015)

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	GHI CHÚ
I/. KHÓA 39 CDN - Liên thông (Thời gian đào tạo: Từ 01/2015 - 11/2015)							
1	14L26002	Trương Phú Danh	Nam	12/12/1976	Bến Tre	Giỏi	
2	14L26004	Nguyễn Văn Định	Nam	28/6/1993	Vĩnh Long	Giỏi	
3	14L26005	Nguyễn Trung Hậu	Nam	20/01/1984	Tiền Giang	Khá	
4	14L26006	Nguyễn Thị Ái Linh	Nữ	02/12/1986	Vĩnh Long	Giỏi	
5	14L26007	Nguyễn Mỹ Lộc	Nam	17/01/1987	Vĩnh Long	Khá	
6	14L26008	Nguyễn Văn Lượm	Nam	15/7/1990	Tiền Giang	Khá	
7	14L26010	Nguyễn Thành Nhân	Nam	02/9/1985	Vĩnh Long	Khá	
8	14L26011	Nguyễn Minh Phương	Nam	13/9/1982	Vĩnh Long	Trung bình khá	
9	14L26012	Lê Minh Quân	Nam	10/12/1971	Vĩnh Long	Khá	
10	14L26013	Lê Thanh Tân	Nam	05/12/1990	Hậu Giang	Khá	
11	14L26014	Nguyễn Hữu Thành	Nam	16/6/1992	Tiền Giang	Khá	
12	14L26015	Đoàn Trung Tín	Nam	17/02/1990	Vĩnh Long	Khá	
13	14L26016	Hà Chí Trung	Nam	09/7/1971	Vĩnh Long	Khá	
14	14L26017	Trần Thái Văn	Nam	27/3/1983	Vĩnh Long	Khá	
15	14L26018	Nguyễn Ngọc Ân	Nam	1974	Tiền Giang	Khá	
16	14L26019	Nguyễn Thanh Dũng	Nam	02/9/1982	Cần Thơ	Khá	
17	14L26020	La Trường Giang	Nam	26/01/1984	Vĩnh Long	Khá	
18	14L26021	Võ Lê Giang	Nam	10/3/1992	Tiền Giang	Khá	
19	14L26022	Nguyễn Thanh Phong	Nam	03/10/1980	Tiền Giang	Khá	
20	14L26024	Nguyễn Công Thiện	Nam	14/4/1985	Vĩnh Long	Khá	
II/. KHÓA 37 CDN (Thời gian đào tạo: Từ 10/2012 - 4/2015)							
21	12402038	Lưu Khôi Nguyên	Nam	07/12/1994	Đồng Tháp	Trung bình khá	
III/. KHÓA 36 CDN (Thời gian đào tạo: Từ 10/2011 - 4/2014)							
22	11423021	Tiêu Vũ Minh Nhựt	Nam	18/10/1993	Vĩnh Long	Trung bình khá	

HIỆU TRƯỞNG



TS. Lao Hùng Phi